



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2731/KH-UBND

Đồng Nai, ngày 18 tháng 3 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi (người từ đủ 60 tuổi trở lên) bảo đảm thích ứng với già hóa dân số, góp phần thực hiện thành công kế hoạch hành động giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh Đồng Nai và thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

a) 100% chính quyền các cấp ban hành kế hoạch, đầu tư ngân sách cho chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

b) Người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi biết thông tin về già hóa dân số, quyền được chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi đạt 70% vào năm 2025; 85% năm 2030.

c) Người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm đạt 70%, được lập hồ sơ theo dõi quản lý sức khỏe đạt 95% vào năm 2025; 100% vào năm 2030.

d) Người cao tuổi được phát hiện, điều trị, quản lý các bệnh không lây nhiễm (ung thư, tim mạch, tăng huyết áp, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, sa sút trí tuệ...) đạt 70% năm 2025; 90% năm 2030.

đ) Người cao tuổi có khả năng tự chăm sóc được cung cấp kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe đạt 50% năm 2025; 90% năm 2030.

e) 100% người cao tuổi không có khả năng tự chăm sóc, được chăm sóc sức khỏe bởi gia đình và cộng đồng vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

g) Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ khác của người cao tuổi có nội dung chăm sóc sức khỏe đạt 80% năm 2025; 100% năm 2030.

h) Số xã, phường, thị trấn có ít nhất 01 câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, có ít nhất 01 đội tình nguyện viên tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đạt 50% năm 2025; 90% năm 2030.

i) Số huyện, thành phố thí điểm, phát triển mô hình trung tâm chăm sóc sức khỏe ban ngày cho người cao tuổi đạt 20% năm 2025; 50% năm 2030.

k) 100% người cao tuổi khi bị bệnh được khám và điều trị vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

l) Người cao tuổi cô đơn, bị bệnh nặng không thể đến khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được khám và điều trị tại nơi ở đạt 70% năm 2025; 100% năm 2030.

m) Bệnh viện, trừ bệnh viện chuyên khoa nhi có lão khoa; các bệnh viện đa khoa khu vực và trung tâm y tế các huyện, thành phố dành một số giường bệnh để điều trị người bệnh là người cao tuổi đạt 70% năm 2025; 100% năm 2030.

n) Số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí môi trường thân thiện với người cao tuổi đạt 40% năm 2025; 50% năm 2030.

o) 60% người cao tuổi trực tiếp sản xuất, kinh doanh tăng thu nhập, giảm nghèo có nhu cầu hỗ trợ được hướng dẫn về sản xuất kinh doanh, hỗ trợ phương tiện sản xuất, chuyển giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm, vay vốn phát triển sản xuất.

p) 60% người cao tuổi không có lương hưu và các khoản trợ cấp từ bảo hiểm xã hội được cấp thẻ bảo hiểm y tế.

q) 100% người trên 80 tuổi có thẻ bảo hiểm y tế được quản lý sức khỏe, khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi

Kế hoạch triển khai trên phạm vi toàn tỉnh, ưu tiên tại các địa bàn có tỷ lệ người cao tuổi cao, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số.

2. Đối tượng

a) Đối tượng thụ hưởng: Người cao tuổi, gia đình có người cao tuổi, người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi; người quản lý, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; ưu tiên người có công với cách mạng, người cao tuổi tại hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng yếu thế trong xã hội.

b) Đối tượng tác động: Người dân trong toàn tỉnh; cấp ủy Đảng, chính quyền và ban ngành đoàn thể; cán bộ y tế, dân số; tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện kế hoạch.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền về công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; đẩy mạnh tuyên truyền vận động thay đổi hành vi tạo môi trường xã hội ủng hộ và tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

a) Tiếp tục quán triệt sâu sắc hơn nữa những thách thức của già hóa dân số với phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt đối với chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

b) Chính quyền các cấp ban hành kế hoạch, đầu tư kinh phí; huy động mọi nguồn lực phù hợp với điều kiện của địa phương để tổ chức thực hiện và giám sát, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch.

c) Đẩy mạnh truyền thông giáo dục thay đổi hành vi của người dân về quyền, nghĩa vụ, lợi ích của chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và tham gia thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch.

2. Củng cố, phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống bệnh không lây nhiễm, khám chữa bệnh cho người cao tuổi; từng bước xây dựng mô hình chăm sóc sức khỏe dài hạn cho người cao tuổi

a) Nâng cao năng lực cho các bệnh viện (trừ bệnh viện chuyên khoa nhi) thực hiện khám chữa bệnh, phục hồi chức năng và hỗ trợ kỹ thuật chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho tuyến dưới.

b) Nâng cao năng lực trạm y tế các xã, phường, thị trấn trong thực hiện dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống các bệnh không lây nhiễm cho người cao tuổi tại gia đình và cộng đồng.

c) Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho người cao tuổi ở các xã vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số.

d) Xây dựng các câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ khác của người cao tuổi.

đ) Xây dựng, phát triển mạng lưới tình nguyện viên tham gia các hoạt động; theo dõi, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, quản lý các bệnh mạn tính, bệnh không lây nhiễm tại gia đình người cao tuổi.

e) Xây dựng, phát triển các mô hình: Xã, phường, thị trấn thân thiện với người cao tuổi; Trung tâm chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ban ngày; trung tâm dưỡng lão theo hình thức phù hợp, tiến tới xã hội hóa thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; ứng dụng công nghệ thông tin vào dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (mạng xã hội, internet...).

3. Đào tạo, tập huấn chuyên môn cho người làm công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

a) Đào tạo, tập huấn chuyên môn cho người làm công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ở các tuyến: Bệnh viện, bệnh viện đa khoa khu vực; trung tâm y tế các huyện, thành phố; trạm y tế các xã, phường, thị trấn; cơ sở chăm sóc sức khỏe; cơ sở nuôi dưỡng những người già neo đơn, không nơi nương tựa; cán bộ dân số và tình nguyện viên cơ sở.

b) Đưa nội dung lão khoa vào chương trình đào tạo cho sinh viên trường y trên địa bàn tỉnh.

4. Hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật liên quan đến chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

a) Thực hiện tốt chính sách, chế độ chăm sóc người cao tuổi tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung.

b) Cập nhật các chỉ bảo thống kê, giám sát; thông tin, cơ sở dữ liệu điện tử quản lý công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

5. Nghiên cứu khoa học, hợp tác

a) Triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học nhằm mục tiêu chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; tăng cường ứng dụng thành tựu khoa học, chuyển giao công nghệ y - sinh học tiên tiến về phục hồi chức năng và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

b) Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm về những vấn đề ưu tiên; chuyên môn kỹ thuật, đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; liên doanh, liên kết; huy động, khuyến khích cá nhân, doanh nghiệp tham gia thực hiện để thực hiện nhanh, hiệu quả các mục tiêu của Kế hoạch.

6. Đảm bảo nguồn lực

a) Đa dạng hóa nguồn lực tài chính đầu tư cho công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và từng bước tăng mức đầu tư:

- Đảm bảo nguồn lực đáp ứng yêu cầu triển khai Kế hoạch. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được lồng ghép trong các nhiệm vụ thường xuyên; quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các cơ quan, đơn vị, các sở, ban, ngành, địa phương; huy động sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân, cộng đồng và người sử dụng dịch vụ.

- Có lộ trình giảm phạm vi, đối tượng, mức độ bao cấp, tăng phần đóng góp, tự chi trả của khách hàng sử dụng dịch vụ. Từng bước tăng thị phần của khu vực tư nhân theo hướng mở rộng dần từ các khu vực đô thị, kinh tế - xã hội phát triển đến các khu vực khác trên cả tỉnh; có chính sách khuyến khích doanh nghiệp, tập thể và cá nhân đầu tư vào lĩnh vực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Đồng thời thúc đẩy sự cạnh tranh lành mạnh, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ của các cơ sở kể cả khu vực ngoài công lập.

- Huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư, cá nhân, tổ chức tham gia thực hiện Kế hoạch; đầu tư, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi phù hợp. Quy định rõ quyền lợi, nghĩa vụ của các cơ sở cung cấp dịch vụ; các cơ sở y tế, cơ sở chăm sóc sức khỏe người cao tuổi hoạt động không vì lợi nhuận được tạo điều kiện, hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

- Bố trí các chương trình, dự án về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào chương trình, dự án đầu tư công. Nghiên cứu, thí điểm tiến tới hình thành quỹ dưỡng lão trên cơ sở đóng góp của người dân, bảo đảm mọi người đều được chăm sóc khi về già.

b) Huy động nguồn lực tham gia thực hiện Kế hoạch

Toàn bộ mạng lưới y tế, dân số; cán bộ, thành viên các ban, ngành, đoàn thể từ tỉnh tới cơ sở bao gồm cả người cao tuổi và hội viên Hội Người cao tuổi tham gia thực hiện các hoạt động của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối ngân sách trong từng thời kỳ, được bố trí trong dự toán chi của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Lồng ghép các chương trình và dự án khác; bao gồm khu vực nông thôn, vùng dân tộc thiểu số.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện

Kế hoạch thực hiện từ năm 2021 đến năm 2030 và chia làm 02 giai đoạn:

a) Giai đoạn 1 (2021 - 2025)

- Tăng cường các hoạt động truyền thông, hướng dẫn người cao tuổi tự chăm sóc sức khỏe; nâng cao năng lực cho trạm y tế các xã, phường, thị trấn; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi; tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho người cao tuổi; xây dựng và duy trì hoạt động câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, lồng ghép các nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào Câu lạc bộ liên thế hệ và các loại hình câu lạc bộ khác của người cao tuổi; phát triển mạng lưới tình nguyện viên tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; huy động các tổ chức, cá nhân xây dựng thí điểm mô hình trung tâm dưỡng lão có nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi theo phương thức xã hội hóa.

- Tăng cường năng lực khám chữa bệnh cho phòng khám lão khoa, khoa lão khoa, khu giường điều trị người bệnh là người cao tuổi thuộc các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa (trừ bệnh viện chuyên khoa nhi).

- Triển khai thực hiện xã, phường, thị trấn thân thiện với người cao tuổi.

- Xây dựng, thiết kế, nhân bản các tài liệu, chương trình đào tạo, tập huấn liên quan đến hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

b) Giai đoạn 2 (2026 - 2030)

- Đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 1.

- Lựa chọn đẩy mạnh các hoạt động của kế hoạch đã triển khai có hiệu quả; bổ sung các giải pháp thực hiện các hoạt động chưa đạt hiệu quả trong giai đoạn 1.

- Nhân rộng các mô hình đã triển khai thành công ở giai đoạn 1.

2. Phân công trách nhiệm

a) Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành, đơn vị liên quan, các địa phương tổ chức triển khai Kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh triển khai, phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi. Tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên môn cho người làm công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi.

- Căn cứ hướng dẫn của Bộ Y tế, xây dựng đề án thí điểm mô hình trung tâm chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ban ngày.

- Bố trí các dự án về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào các chương trình, dự án đầu tư công của Sở Y tế gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp trình UBND tỉnh theo quy định.

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện Kế hoạch.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá; sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ báo cáo Bộ Y tế, UBND tỉnh theo quy định.

b) Sở Tài chính

Bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch của các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị trong dự toán ngân sách hàng năm theo quy định Luật Ngân sách Nhà nước; hướng dẫn các đơn vị sử dụng kinh phí và thanh quyết toán theo quy định.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp, bố trí các nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch.

d) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với Sở Y tế tổ chức triển khai Kế hoạch chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; lồng ghép các nội dung của Kế hoạch vào các chương trình, dự án khác về chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tạo điều kiện để người cao tuổi còn đủ sức khỏe có mong muốn làm việc được tham gia các hoạt động lao động, sản xuất, tạo thu nhập cho người cao tuổi.

- Thực hiện trợ cấp thường xuyên và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người cao tuổi là đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định.

đ) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn, tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục - thể thao cho người cao tuổi; xây dựng môi trường thân thiện với người cao tuổi.

- Tuyên truyền vận động và hướng dẫn người cao tuổi tham gia luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động gắn với việc xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, bền vững.

e) Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch và các chương trình, dự án về xây dựng nông thôn mới và các chương trình dự án khác có liên quan.

g) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể

Trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục trong tổ chức mình trong việc chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

h) Đề nghị Ban Đại diện Hội Người cao tuổi tỉnh

- Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ban, ngành liên quan trong việc xây dựng Kế hoạch; triển khai và giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

- Lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch vào các nội dung của chương trình nhân rộng câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các chương trình, dự án khác về chăm sóc người cao tuổi.

- Phối hợp với chính quyền, Hội Người cao tuổi và các đoàn thể ở địa phương xây dựng kế hoạch bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, tổ chức huy động nguồn lực và hỗ trợ thực hiện Kế hoạch.

i) Các sở, ban, ngành

Theo chức năng, thẩm quyền và nhiệm vụ được giao triển khai, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của kế hoạch; lồng ghép nội dung của Kế hoạch này vào các kế hoạch, chương trình, dự án của các sở, ban, ngành.

k) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch chăm sóc sức khỏe người cao tuổi của địa phương; bố trí nhân lực, phương tiện, kinh phí thực hiện kế hoạch theo đặc thù của địa phương và Luật Ngân sách Nhà nước.

- Lồng ghép có hiệu quả kế hoạch với các đề án, dự án khác trên địa bàn; hàng năm kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị, UBND các huyện, thành phố căn cứ nội dung Kế hoạch, xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện có hiệu quả; báo cáo việc triển khai thực hiện Kế hoạch và kết quả đạt được gửi Sở Y tế tổng hợp (trước ngày 01 tháng 12 hàng năm) báo cáo Bộ Y tế, UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- VPCP, Bộ YT;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các cơ quan, đơn vị tại Khoản 2, Mục V;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS, THNC, Công TTĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Thái Bảo